

Bản án số: 61/2026/HS-PT

Ngày 21-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiểm

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tuệ

Ông Vi Đức Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoàng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 88/2026/TLPT-HS ngày 28 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo Nông Đình D, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 206/2026/HS-ST ngày 24-7-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Nông Đình D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 27/9/2000 tại tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 020200004***; nơi thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Thế M, sinh năm 1961 (đã chết) và bà Liễu Thị T, sinh năm 1961; có vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2000 và 01 con, sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/02/2026 đến nay, có mặt.

Ngoài ra, còn có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2021, Nông Đình D (sinh năm 2000, trú tại: thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn) lên YouTube và thấy các video quảng cáo mua bán súng nén hơi PCP

kèm theo số điện thoại liên hệ. D đã liên hệ với số điện thoại trên video để đặt mua 01 khẩu súng nén hơi PCP với giá 3.900.000 đồng; đồng thời cung cấp địa chỉ nhận hàng tại thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn). Khoảng 10 ngày sau, D nhận được điện thoại của một người đàn ông (không rõ nhân thân) tự giới thiệu là người giao hàng. D hẹn gặp người này để nhận hàng tại khu vực đường gần nhà D. Tại đây, người đàn ông giao cho D 01 hộp giấy cát tông được bọc kín. Sau khi kiểm tra, D xác định bên trong có 01 khẩu súng nén hơi PCP và 01 túi chứa 50 viên đạn chì nên đã đưa cho người đàn ông số tiền 3.900.000 đồng. Sau khi mua được súng và đạn, D mang về cất giấu dưới bồ đựng thóc tại khu vực bếp của gia đình. Khoảng giữa năm 2025, D sử dụng khẩu súng và số đạn mua được để săn bắt được một số con chim nhỏ tại khu vực đồi K gần nhà thuộc thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn.

Đến khoảng đầu tháng 9/2025, do đã sử dụng hết số đạn trước đó, D sử dụng tài khoản TikTok “Thảo L” của vợ là Nguyễn Thị Thu H để truy cập mạng xã hội thì thấy tài khoản đăng quảng cáo bán đạn chì dùng cho súng PCP. Ngày 14/9/2025, D sử dụng tài khoản TikTok “Thảo L” đặt mua 01 kg đạn chì với tài khoản Tiktok “Shop tạp hóa 9x”, giá 400.000 đồng. Khoảng 18 giờ ngày 17/9/2025, D nhận được 01 gói hàng do nhân viên chuyển phát nhanh giao đến, bên ngoài gói hàng ghi nội dung “Chì câu cá, loại 1”, D thanh toán số tiền 450.000 đồng (gồm tiền hàng và chi phí gửi đồ). Sau khi mở kiểm tra, D xác định bên trong có 01 kg đạn chì được bọc trong túi nilon màu trắng. Sau đó, D mang số đạn chì này cất giấu cùng khẩu súng tại khu vực dưới bồ đựng thóc trong bếp của gia đình ở thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 15/01/2026, Công an xã T nhận được đơn nặc danh tố giác về việc Nông Đình D có hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Cùng ngày, Công an xã T tiến hành làm việc với D đồng thời thu giữ 01 khẩu súng nén khí và 500 trăm viên đạn chì; ngày 20/01/2026, Công an xã T chuyển nguồn tin về tội phạm trên đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn để điều tra, xác minh. Quá trình điều tra, D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại Kết luận giám định số 142/KL-KTHS ngày 23/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định: Khẩu súng gửi giám định là vũ khí quân dụng, 500 viên đạn gửi giám định là loại đạn chì cỡ 5,5mm, đạn quân dụng. Khẩu súng và số đạn trên đều thuộc Phụ lục I “Danh mục vũ khí quân dụng” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ Công an. Hiện tại, khẩu súng vẫn còn sử dụng để bắn được. Các viên đạn này đều có thể sử dụng để bắn cho khẩu súng gửi giám định.

Vật chứng, đồ vật thu giữ trong vụ án: 01 một khẩu súng khí nén màu đen, có chiều dài 90cm, trên súng có gắn 01 ống ngắm màu đen, 01 bình nén khí màu đen, 01 ống giảm thanh và 500 viên đạn màu xám được đựng trong một hộp hình vuông màu xanh. Hiện đang được tạm giữ tại kho vật chứng Đại đội 29, Phòng Hậu cần – Kỹ thuật, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, cũ, đã qua sử dụng, bên trong có gắn 01 thẻ sim, Cơ

quan An ninh điều tra chuyển phòng Thi hành án khu vực 1 – Lạng Sơn để quản lý theo quy định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 206/2026/HS-ST ngày 24/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lạng Sơn tuyên bố bị cáo Nông Đình D phạm Tội tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nông Đình D 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nông Đình D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nông Đình D thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội Tội tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên mức hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã cung cấp tài liệu mới thể hiện ông nội vợ của bị cáo là ông Nguyễn Đình M được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, bà ngoại vợ của bị cáo là bà La Thị N được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất; bị cáo ủng hộ quỹ vì người nghèo xã T, tỉnh Lạng Sơn số tiền 500.000 đồng; xác nhận của chính quyền địa phương luôn chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Nhà nước, quy ước của thôn bản nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Đình D, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nông Đình D thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như Bản án sơ thẩm đã tuyên. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về Tội tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo thay đổi kháng cáo, xin hưởng án treo.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện, đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự của bị cáo; mức hình phạt 01 năm 09 tháng tù mà Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã cung cấp tài liệu mới thể hiện ông nội vợ của bị cáo là ông Nguyễn Đình M được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, bà nội vợ của bị cáo là bà La Thị N được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất; bị cáo ủng hộ quỹ vì người nghèo xã T, tỉnh Lạng Sơn số tiền 500.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Bị cáo là người có nhân thân tốt; bị cáo là người dân tộc sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận luôn chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Nhà nước, quy ước của thôn bản. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo; việc cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ đảm bảo tính răn đe phòng chống tội phạm. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nông Đình D.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nông Đình D; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 206/2026/HS-ST ngày 24-7-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của bị cáo Nông Đình D, cụ thể như sau:

1. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 50, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nông Đình D 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, thời gian thử thách là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 21-9-2026.

Giao bị cáo Nông Đình D cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nông Đình D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 21/9/2026./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm, TAND tối cao tại Hà Nội;
- Viện CT&KSXXPT tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06, PA09, PC10 CA tỉnh Lạng Sơn;
- TAND khu vực 1 – Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 1 – Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 1 – Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Chu Long Kiềm